HỌC VIỆN NGÂN HÀNG KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN MÔN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐỀ TÀI: Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ thời kỳ 1951-1954. Ý nghĩa lịch sử của đề tài

Giảng viên hướng dẫn: TS. Bùi Thị Hồng Thúy

Sinh viên thực hiện : Phạm Thị Hồng Nhung

Mã sinh viên : 23A4020294

Nhóm tín chỉ : PLT10A19

Mã đề : Chủ đề 10

Hà Nội, 9 tháng 9 năm 2021

<u>MŲC LŲC</u>
MỞ ĐẦU 1
NỘI DUNG:
I.Lý luận:
1.1 Đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ đến thắng lợi 1951-1954
1.1.3 Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến
1.2.1 Ý nghĩa của cuộc kháng chiến
II. Liên hệ thực tiễn:2.1 Vai trò lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ đổi mới
2.1.1 Vai trò lãnh đạo của Đảng trong thời gian dịch bệnh hiện nay
KÉT LUẬN12

MỞ ĐẦU

Đảng cộng sản Việt Nam ra đời, trưởng thành và phát triển đến nay đã hơn 70 năm. Đó là một chặng đường đầy gian lao, khó khăn và thử thách. Nhiều thười kỳ, nhiều giai đoạn cách mạng với nhiệm vụ, tính chất và nội dung khác nhau Đảng ta đã vượt qua và giành thắng lợi. Lịch sử đã chứng minh vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam qua cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trong thế kỷ XX và qua những đổi mới thành tựu trong công cuộc đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội trong nhiều năm qua. Qua đó ta cần phải tìm hiểu thêm và rõ hơn về sự hình thành và phát triển của Đảng đặc biệt là vai trò của Đảng trong quá trình lãnh đạo đất nước và chúng ta cùng tìm hiểu "Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và sự can thiệp Mỹ thời kỳ 1951-1954. Ý nghĩa lịch sử của vấn đề".

Nghiên cứu để tìm ra những chính sách, đường lối của Đảng đã thực hiện trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp từ đó Đảng ta có thể đúc kết và phát triển nó thành những bài học. Từ đó ta có thể giáo dục sâu sắc tinh thần yêu nước, ý thúc niềm tự hào, tự tôn ,ý chí tự lực, tự cường dân tộc. Bài học đó hình thành nên tinh thần bảo vệ và phát huy vai trò cao của công dân trong công cuộc bảo vệ và ủng hộ tích cực cho Đảng và nhà nước.

Phương pháp nghiên cứu , để tìm hiểu, học hỏi chủ đề một cách sâu sắc và khái quát cần dựa trên phương pháp luật mác xit, đặc biệt là nắm vững chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử để xem xet nhân thức quá trình một cách khách quan, trung thực và đúng quy luật. Cùng với chủ nghĩa Mác- Lênnin, vói tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Tư tưởng Hồ Chí Minh dẫn dắt sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Nghiên cứu, nắm vững tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa quan trọng để hiểu rõ lịch sử Đảng. Tư tưởng Hồ Chí Minh và tư duy, phong cách khoa học của Người là cơ sở và định hướng về phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, không ngừng sáng tạo, chống chủ nghĩa giáo điều và chủ quan duy ý chí.

Các phương pháp nghiên cứu sử dụng trong quá trình nghiên cứu là phương pháp lịch sử học, phương pháp logic ngoài ra còn được sử dụng một số phương pháp khác như: phương pháp tổng kết thực tiễn lịch sử, phương pháp so sánh, phương pháp làm việc nhóm, phưưong pháp vận dụng lý luận vào thực tiễn

Sự lãnh đạo của Đảng đúng đắn đã giúp cho ta giành thắng lợi vẻ vang mang lại nhiều bài học xương máu cho con cháu sau này. Là bài học quý báu

có tính quy luật lý luận của cách mạng Việt Nam và những truyền thống vẻ vang của Đảng. Nghiên cứu chủ đề học tập lịch sử Đảng không chỉ nắm vững những sự kiện, cột mốc lịch sử mà cần thấu hiểu những vấn đề phong phú đó trong quá trình lãnh đạo và đấu tranh, để vận dụng, phát triển trong thời kỳ đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay.

NỘI DUNG

I. Lý luận

- 1.1 Đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ đến thắng lợi 1951-1954
- 1.1.1 Đại biểu toàn quốc lần thứ II và chính cương của Đảng(2-1951) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng họp từ ngày 11 đến ngày 19-2-2952, tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Tham dụ Đại hội có 158 đại biểu chính thức, 53 đại biểu dự khuyết, thay mặt cho 766.394 đảng viên của Đảng.
 - a) Hoàn cảnh lịch sử:
 - Quốc tế:

Đại hội lần thứ hai của Đảng được tiến hành trong bối cảnh Liên Xô lớn mạnh vượt bậc về mọi mặt, các nước xã hội chủ nghĩa ở Châu Âu bước vào công cuộc xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời làm thay đổi so sánh lực lượng có lợi cho hòa bình và phong trào cách mạng. Mỹ càng tăng cường giúp đỡ Pháp can thiệp trực tiếp vào cuộc chiến tranh Đong Dương.

- Ttrong nước:

Cuộc kháng chiến của nhân dân ta đã dành được thẳng lợi quan trọng. Điều kiện lịch sử của nó đặt ra cho Đảng Cộng Sản Đòn Dương và các yêu cầu bổ sung và hoàn chính đường lối cách mạng phù hợp với mỗi nước ở Đông Dương để đưa kháng chiến đi đến thắng lợi.

b) Nội dung của đại hội:

Sau Diễn văn khai mạc của đồng chí Tôn Đức Thắng, Đại hội đã nghiên cứu và thảo luận Báo cáo chính trịcủa Chủ tịch Hồ Chí Minh; Báo cáo Hoàn thành giải phóng dân tộc, phát triển dân chủ nhân dân, tiến tới chủ nghĩa xã hội của Trường Chinh, Báo cáo về tổ chức và Điều lệ Đảng của Lê Văn Lương

Báo cáo của Tổng Bí thư Trường Chinh đã trình bày toàn bộ đường lối cách mạng Việt Nam. Đó là đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội. Nội dung cơ bản của của báo cáo được phản ánh trong Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam được Đại hội thông qua, gồm các nội dung quan trọng sau đây:

Xác định tính chất của xã hội Việt Nam lúc này có 3 tính chất: "dân chủ

Nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam được xác định là: "đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc; xóa bỏ những tàn tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng; phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội"

Động lực của cách mạng Việt Nam bao gồm giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản và tư sản dân tộc, ngoài ra còn có những thân sĩ yêu nước và tiến bộ. Trong đó lấy nền tảng là giai cấp công, giai cấp nông và lao động trí óc; giai cấp công nhân đóng vai trò là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Chính cương cũng nêu ra triển vọng phát triển của cách mạng Việt .

Nội dung của Chính cương còn nêu ra 15 chính sách lớn của Đảng trong giai đoạn hiện ta nhằm tiếp tục đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi và đặt cơ sở kiến thiết quốc gia, thực hiện chế độ dân chủ nhân dân ở Việt Nam, làm tiền đề tiến lên chủ nghĩa xã hội .

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 19 ủy viên chính thức và 10 ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành đã bầu Bộ Chính trị gồm 7 ủy viên chính thức, 1 ủy viên dự khuyết và Ban Bí thư. Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Đảng, Trường Chinh được bầu lại làm Tổng Bí thư

Ý nghĩa Đại hội: Đại hội đại biểu lần II của Đảng được xem như là mốc đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đại hội đã đưa Đảng Cộng sản Việt Nam từ việc hoạt động bí mật, dưới tên gọi Hội nghiên cứu Chủ nghĩa Mác ở Đông Dương ra hoạt động công khai trở lại dưới tên gọi mới là Đảng Lao động Việt Nam

1.1.2 Đẩy mạnh phát triển cuộc kháng chiến về mọi mặt:

Nhằm làm thất bại kế hoạch Đờ Lát Đờ Tátxinhi (Jean de Lattre de Tassigny), từ đầu năm 1951, Đảng chủ trương mở các chiến dịch tiến công quân sự có quy mô tương đối lớn đánh vào các vùng chiếm đóng của địch ở địa bàn trung du và đồng bằng Bắc Bộ, tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch, tạo điều kiện phát triển cuộc chiến tranh du kích vùng sau lưng địch. Tiếp đó ta mở Chiến dịch Hòa Bình (12-1951) và Chiến dịch Tây Bắc Thu Đông 1952, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng một phần vùng Tây Bắc, phá âm mưu lập "Xứ Thái tự trị" của thực dân Pháp

Trên chiến trường Liên khu V, phong trào chiến tranh du kích phát triển mạnh ở địa bàn các tỉnh Tây Nguyên, Bắc Quảng Nam, Khánh Hòa, Nam Bình Thuận

Trên các mặt trận chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, Đảng, Chính phủ chỉ đạo đẩy mạnh việc chăm lo phát triển thực lực, củng cố và tăng cường sức mạnh hậu phương kháng chiến

Từ đầu năm 1953, Đảng chủ trương đẩy mạnh thực hiện các cải cách dân chủ, phát động quần chúng nông dân triệt để giảm tô, giảm tức tiến tới cải cách ruộng đất nhằm góp phần thúc đẩy kháng chiến mau thắng lợi, thực hiện mục tiêu người cày có ruộng.

Tháng 1-1953, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tư đã họp kiểm điểm về thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng và quyết định tiến tới cải cách ruộng đất ở một số vùng nông thôn Việt Nam.

Tháng 11-1953, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ năm và Hội nghị toàn quốc của Đảng lần thứ nhất quyết nghị thông qua Cương lĩnh ruộng đất của Đảng Lao động Việt Nam.

Ngày 4-12-1953, tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa I đã thông qua Luật cải cách ruộng đất và ngày 19-12-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký ban hành sắc lệnh Luật cải cách ruộng đất.

1.1.3 Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến

Bước vào năm 1953, quân đội Pháp ở Đông Dương bị mắc kẹt trong mâu thuẫn giữa tập trung binh lực và chiếm giữ, giữa tiến công và phòng ngự, giữa bảo vệ đồng bằng Bắc Bộ và bảo vệ vùng Tây Bắc, Thượng Lào. Nước Pháp lệ thuộc ngày càng sâu vào viện trợ quân sự Mỹ và đang dốc mọi cố gắng hòng tìm một lối thoát trong danh dự

Tháng 5-1953, Pháp cử Đại tướng H. Navarre (Hăngri Nava) đang đảm nhiệm chức vụ Tổng Tham mưu trưởng lục quân khối NATO sang làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chính Pháp ở Đông Dương.

Tháng 7-1953, Nava đã vạch ra kế hoạch chính trị-quân sự mới lấy tên là "Kế hoạch Nava". Kế hoạch Nava dự kiến thực hiện trong vòng 18 tháng nhằm "chuyển bại thành thắng". Nava chủ trương tăng cường tập trung binh lực, hình thành những "quả đấm thép" để quyết chiến với chủ lực của Việt Minh. Chi phí vật chất của kế hoạch Nava phần lớn do Mỹ thực hiện. Trong quá trình triển khai kế hoạch, Nava đã từng bước biến Điện Biên Phủ-một địa danh vùng Tây Bắc Việt Nam trở thành một căn cứ quân sự khổng lồ và là trung tâm điểm của kế hoạch. Đến đầu năm 1954, Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, một "pháo đài khổng lồ không thể công phá", được giới quân sự, chính trị Pháp-Mỹ đánh giá là "một cỗ máy để nghiền Việt Minh.

 $ilde{\mathcal{D}}$ ể đánh bại âm mưu và kế hoạch Nava, $ilde{\mathcal{D}}$ ảng chủ trương mở cuộc tiến .

Từ đầu tháng 9-1953, Bộ Chính trị và Tổng Quân ủy chỉ đạo Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam nghiên cứu, đánh giá toàn diện tình hình quân sự trên chiến trường và vạch ra kế hoạch tác chiến mới.

Cuối tháng 9-1953, Bộ Chính trị họp bàn và thông qua chủ trương tác chiến chiến lược Đông Xuân 1953-1954 nhằm tiêu diệt sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng của ta, giữ vững thế chủ động, buộc địch phải phân tán lực lượng để đối phó.

Nghị quyết quan trọng này của Bộ Chính trị đã mở đường đi tới những thắng lợi lịch sử trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 mà đỉnh cao là Chiến dịch Điên Biên Phủ.

Tháng 12-1953, Bộ Tổng tham mưu đã xây dựng xong các kế hoạch tác chiến cụ thể cho các chiến trường và được Bộ Chính trị phê chuẩn. Trên cơ sở báo cáo quyết tâm của Tổng Quân ủy, cuộc họp của Bộ Chính trị ngày 6-12-1953 đã quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ và giao Đại tướng Võ Nguyên Giáp -Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh quân đội trực tiếp làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy chiến dịch.

Tháng 12-1953, Bộ Tổng tham mưu đã xây dựng xong các kế hoạch tác chiến cụ thể cho các chiến trường và được Bộ Chính trị phê chuẩn. Trên cơ sở báo cáo quyết tâm của Tổng Quân ủy, cuộc họp của Bộ Chính trị ngày 6-12-1953 đã quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ và giao Đại tướng Võ Nguyên Giáp -Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh quân đội trực tiếp làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy chiến dịch.

Thực hiện quyết tâm chiến lược đó, ta đã tập trung khoảng 5 vạn quân với mọi nỗ lực và quyết tâm cao nhất bao vây chặt quân địch ở Điện Biên Phủ. Với phương châm "đánh chắc, tiến chắc", "đánh chắc thắng", ngày 13-3-1954, quân ta nổ súng tấn công địch phía Bắc trung tâm Mường Thanh, mở màn Chiến dịch Điện Biên Phủ. Trải qua 56 ngày đêm, với 3 đợt tiến công lớn, vào hồi 17 giờ 30 phút chiều 7-5-1954, Quân đội nhân dân Việt Nam đã đánh chiếm hầm chỉ huy, bắt sống tướng Chiristian de Castries (Đờ Cátơri) chỉ huy trưởng và Bộ chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Toàn bộ lực lượng địch ở Điện Biên Phủ bị tiêu diệt và bị bắt sống. Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc đã đưa cuộc Tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 và cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược đến thắng lợi vẻ vang.

Chiến thắng vĩ đại ở Điện Biên Phủ là thắng lợi của ý chí và khát vọng độc lập, tự do của nhân dân Việt Nam mà nòng cốt là lực lượng Quân đội nhân dân anh hùng. Thắng lợi ở Điện Biên Phủ là "thiên sử vàng của dân tộc Việt Nam", được ghi nhận là một chiến công vĩ đại của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX và "đi vào lịch sử thế giới như một chiến công hiển hách, báo hiệu sự thắng lợi của nhân dân các dân tộc bị áp bức, sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân"11.

Cùng với thắng lợi quân sự to lớn, vang đội ở Điện Biên Phủ, trên toàn chiến trường Đông Dương quân và dân ta cũng giành thêm nhiều thắng lợi to lớn trên các mặt trận kinh tế, chính trị, quân sự ở cả vùng đồng bằng, trung du Bắc Bộ, mặt trận Bình Trị Thiên, Nam Trung Bộ và Nam Bộ...

Từ cuối năm 1953, Chính phủ Pháp không còn sự lựa chọn nào khác, buộc phải ngồi vào bàn đàm phán tại Hội nghị Giơnevơ bàn về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương. Ngày 8-5-1954, phái đoàn Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do đồng chí

Phạm Văn Đồng dẫn đầu đến Hội nghị với tư thế một dân tộc chiến thắng. Trong 75 ngày đàm phán căng thẳng, gay go, phức tạp, trải qua 8 phiên họp toàn thể, 23 phiên họp cấp trưởng đoàn và nhiều cuộc gặp gỡ riêng với nhiều áp lực. Phía Việt Nam luôn kiên trì đấu tranh, giữ vững nguyên tắc, nhân nhượng có điều kiện và cũng tích cực đấu tranh để bảo vệ quyền lợi chính trị của lực lượng kháng chiến Lào và Campuchia. Song so sánh lực lượng không thuận lợi cho cách mạng ba nước Đông Dương, nên ta đồng ý chấp nhận ký kết với Pháp bản Hiệp định đình chỉ chiến sự ở Việt Nam vào ngày 21-7-1954.

Hội nghị đã thông qua Bản Tuyên bố cuối cùng về vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương có chữ ký của các bên (riêng phía đại biểu Mỹ không ký, nhưng tuyên bố cam kết tôn trọng Hiệp định). Bản Tuyên bố nêu rõ: Pháp và các nước tham dự Hội nghị long trọng cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam, Lào, Campuchia là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước đó; cam kết chấm dứt cuộc chiến tranh và lập lại hòa bình trên bán đảo Đông Dương...

=> Kết quả Hội nghị phản ánh xu thế chung và cục diện tình hình quốc tế lúc bấy giờ. Đây là văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, Lào và Campuchia; đánh dấu kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; mở ra một trang sử mới cho dân tộc Việt Nam và mở đường cho cuộc đấu tranh giành độc lập, thống nhất hoàn toàn cho nhân dân ba nước Đông Dương sau này.

1.2 Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mỹ.

1.2.1 Ý nghĩa của cuộc kháng chiến

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn quân, toàn dân ta đã bảo vệ và phát triển tốt nhất các thành quả của cuộc Cách mạng Tháng Tám; củng cố, phát triển chế độ dân chủ nhân dân trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; mang đến niềm tin vào sức sống và thắng lợi tất yếu của cuộc kháng chiến.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến đưa đến việc giải phóng hoàn toàn miền Bắc, tạo tiền đề về chính trị-xã hội quan trọng để Đảng quyết định đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng, bảo vệ vững

chắc miền Bắc thành hậu phương lớn, chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Thắng lợi to lớn này có ý nghĩa lịch sử quan trọng đối với sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc Việt Nam; có tính lan tỏa rộng lớn trong khu vực và mang tầm vóc thời đai sâu sắc.

Lần đầu tiên trong lịch sử phong trào giải phóng dân tộc, một nước thuộc địa nhỏ bé đã đánh thắng một cường quốc thực dân, nó có tác dụng cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ ở các châu lục Á, Phi, Mỹ Latinh.

1.2.2 Kinh nghiệm của Đảng về lãnh Đạo kháng chiến

Thắng lợi của cuộc kháng chiến, ghi nhận sự phát triển và thành công trong lãnh đạo, chỉ đạo chiến tranh giải phóng dân tộc của Đảng Lao động Việt Nam và để lại nhiều bài học, kinh nghiệm quý báu.

Một là, đề ra đường lối đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn lịch sử của cuộc kháng chiến ngay từ những ngày đầu.

Hai là, kết hợp chặt chẽ và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ cơ bản vừa kháng chiến vừa kiến quốc, chống đế quốc và chống phong kiến.

Ba là, ngày càng hoàn thiện phương thức lãnh đạo, tổ chức điều hành cuộc kháng chiến phù hợp với đặc thù của từng giai đoạn.

Bốn là, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân: Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích một cách thích hợp, đáp ứng kịp thời yêu cầu của nhiệm vụ chính trị-quân sự của cuộc kháng chiến

Năm là, coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với cuộc kháng chiến trên tất cả mọi lĩnh vực, mặt trận.

II. Liên hệ thực tiễn

2.1 Vai trò lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ đổi mới

Bước sang giai đoạn mới, để nâng cao vai trò và sự lãnh đạo, Đảng cần tập trung vào một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

Thứ nhất, kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam

Thứ hai, tiếp tục đổi mới tư duy lý luận, làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, hoàn thiện hệ thống các quan điểm về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng phục vụ yêu cầu nhiệm vụ chính trị

Thứ tư, nâng cao năng lực lãnh đạo xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân, đúng với tư cách nền tảng pháp lý cho quyền làm chủ của nhân dân.

Thứ năm, nâng cao năng lực lãnh đạo hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Thứ sáu, thực hiện tốt mục tiêu mà Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) của Đảng vừa qua đã đề ra: "Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ công chức, viên chức"

Thứ bảy, thực hiện tốt những nhiệm vụ chủ yếu mà các Hội nghị Trung ương khóa XII của Đảng vừa qua đã đề ra: Nâng cao nhận thức, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược ngang tầm nhiệm vụ. Kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ; chống chạy chức, chạy quyền. Phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ..

Thứ tám, cần xác định đấu tranh PCTN, lãng phí là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng đồng thời là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, lâu dài, là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và của toàn hệ thống chính trị

Đảng ta khẳng định quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, nâng cao vai trò và sự

lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và dân chủ XHCN, đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ công cuộc đổi mới, phát triển đất nước nhanh, bền vững, thực hiện thắng lợi mục tiêu cao cả "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2.1.1 Vai trò lãnh đạo của Đảng trong thời gian dịch bệnh hiện nay

Thứ nhất, Toàn hệ thống chính trị tập trung cao nhất cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 với tinh thần "chống dịch như chống giặc". Chủ động các phương án, kịch bản để kịp thời ứng phó với mọi tình huống; tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, thoả mãn với những kết quả bước đầu đạt được

Thứ hai, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm triệt để tiết kiệm chi ngân sách, nhất là chi thường xuyên để bảo đảm đầy đủ nguồn lực cho phòng, chống dịch

Thứ ba, tập trung chỉ đạo, tháo gỡ những vướng mắc về mặt pháp lý, huy động mọi nguồn lực, khuyến khích xã hội hoá, phát triển "Quỹ vắc-xin" phòng, chống Covid-19, xem xét cho phép tổ chức, cá nhân đủ điều kiện theo quy định của Nhà nước tham gia vào lĩnh vực mua, cung cấp vắc-xin ngừa Covid-19 để đẩy nhanh việc mua và tổ chức tốt việc tiêm vắc-xin cho người dân, trong đó, tập trung cho các đối tượng ở tuyến đầu phòng, chống dịch, vùng có nguy cơ cao, người lao động trực tiếp sản xuất ở các khu công nghiệp.

2.2 Ý kiến và nhiệm vụ của sinh viên trong công cuộc xây dựng Đảng

a) Ý kiến cá nhân trong công cuộc xây dựng của Đảng hiện nay

Như mọi người có thể nhận thấy vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc xây dựng đất nước đã đạt được rất nhiều thành tựu trong thời gian vừa qua. Tuy nhiên còn một số mặt vẫn chưa được thực hiện một cách triệt để như tình trạng tham nhũng vẫn còn tồn tại trong bộ máy nhà nước, tình trạng bằng cấp giả và chạy chúc chạy quyền là một vấn nạn đang được quan tâm làm ảnh hưởng đến suy nghĩ và đời sống của người dân và bản thân mỗi sinh viên và còn một số những mặt khác nữa.

Để khắc phục được những vấn đề trên một cách triệt để nhà nước ta cần xem xét và thực hiện một số biện pháp mạnh tay như xây dựng một nhà nước minh bạch hóa việc bổ nhiệm các chức vụ cao cấp, thực hiện việc tuyển chọn công chức theo quy trình khách qua dựa trên khả năng, cải cách chế độ lương hợp lý, nêu cao trách nhiệm cá nhân trong hệ thống công quyền, minh bạch hóa trong bổ nhiệm tất cả các chức vụ, kể cả vị trí cao cấp. Xây dựng bộ máy công chức làm việc có trách nhiệm và hiệu quả, và có cơ chế tuyển chọn khách quan dựa trên tài năng chuyên môn, Xây dựng bộ máy công chức làm việc có trách nhiệm và hiệu quả, và có cơ chế tuyển chọn khách quan dựa trên tài năng chuyên môn.

b) Vai trò và trách nhiệm của mỗi sinh viên trong công cuộc xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam ngày một vững mạnh với sức trẻ đầy nhiệt huyết.

Vai trò:

Thứ nhất, đảng viên sinh viên là đội ngũ trẻ, là tấm gương, người dẫn đầu, cổ vũ những cá nhân khác và trở thành nguồn lực quan trọng trong xây dựng đội ngũ của bất kỳ một tổ chức, tập thể nào. Do vậy Đảng viên có gương mẫu thì chi bộ mới vững mạnh.

Thứ hai, đảng viên sinh viên góp phần tìm ra những nhân tố quan trọng, có tố chất trở thành đảng viên trong các chi đoàn. Bởi đảng viên sinh viên là những người hiểu rõ nhất nguyện vọng của sinh viên muốn vào Đảng, từ đó góp phần tuyên truyền, vận động và giải đáp những thắc mắc một cách thuyết phục nhất, để từ đó các bạn có hướng phần đấu rõ ràng hơn.

Thứ ba, đảng viên sinh viên là đội ngũ gần gũi với sinh viên, tiếp xúc liên tục, trực tiếp nhất với sinh viên nhất sẽ giúp cho việc nắm bắt tư tưởng và kỷ luật trong sinh viên được thuận lợi hơn rất nhiều. Từ đó sẽ có tham mưu cho chi bộ và Nhà trường một cách hiệu quả.

Thứ tư, đảng viên sinh viên là những người nắm bắt được tinh thần, thái độ học tập và rèn luyện của sinh viên. Phát hiện những thành phần có tư tưởng lệch lạc để báo cáo lên cấp trên có hướng giải quyết kịp thời.

Trách nhiệm:

Thứ nhất, không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và phát huy những thế mạnh của mình để giúp cho việc phát triển Đảng trong sinh viên ngày càng mạnh và đạt được hiệu quả cao nhất.

Thứ hai, kiên định với lập trường của bản thân, với mục tiêu chính trị. Làm chủ những phát ngôn của mình, nhất là những vấn đề nhạy cảm cần đảm bảo tính chính xác của thông tin.

Thứ ba, là một sinh viên cần phải tích cực trau dồi vốn kiến thức, chủ động tìm kiếm thông tin, tự rèn luyện bản thân và hoàn thành tốt nội dung công việc được giao.

Đặc biệt nâng cao ý thức trách nhiệm về công tác phòng và chống dịch. Không lơ là trong phòng chống dịch mà luôn đề cao cảnh giác, tiếp tục thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn và chuẩn bị các điều kiện phóng chống dịch có hiệu quả.

KÉT LUẬN

Qua nghiên cứu chủ đề để khẳng định được vai trò của Đảng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc, đã trải qua nhiều khó khăn với những cuộc kháng chiến khốc liệt nhưng với sự chỉ đạo của Đảng chúng ta đã vượt qua và cho đến ngày hôm nay nhân dân vẫn luôn nêu cao vai trò của Đảng, tin tưởng dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ đó làm bàn đạp vững chắc cho Đảng ta phát huy cao độ tinh thần nhiệt huyết vì dân, vì đất nước Công Hòa Xã Hôi Chủ Nghĩa Việt Nam yêu quý mãi muôn năm. Phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng đội ngũ cán bô, nhất là đôi ngũ cán bô cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội và của cả hệ thống chính trị; tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân. Trong quá trình đổi mới phải chủ động, không ngừng sáng tạo trên cosở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1. Giáo trình lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam Học Viện Ngân Hàng
- 2. Tạp trí cộng sản https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/doi-moi-manh-me-phuong-thuc-lanh-dao-cua-dang-doi-voi-nha-nuoc-trong-dieu-kien-moi
- 3. Trang thông tin điện tử Đảng ủy khối các co quan Trung Ương http://dukcqtw.dcs.vn/vai-tro-lanh-dao-cua-dang-trong-cong-cuoc-doi-moi-dat-nuoc-sau-44-nam-thong-nhat-[ety-duk4411.aspx]
- 4. Ý kiến cải cách toàn diện đất nước tác giả Các tác giả:

 Hồ Tú Bảo, Nguyễn Tiến Dũng, Trần Hữu Dũng, Giáp Văn Dương,
 Nguyễn Ngọc Giao, Ngô Vĩnh Long, Vĩnh Sính, Nguyễn Minh Thọ,
 Trần Văn Thọ, Cao Huy Thuần, Nguyễn Văn Tuấn, Hà Dương Tường,
 Vũ Quang Việt, Phạm Xuân Yên
 http://www.jaist.ac.jp/~bao/Writings/Caicachtoandien.pdf